

Số: ~~26~~-60/BC-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày ~~27~~ tháng 07 năm 2026.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty niêm yết: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3 5111 999, Fax: (028) 35111 666, Email: info@pse.vn

Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng.

Mã chứng khoán: PSE.

Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 18/05/2026 Công ty cổ phần phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo PSE) đã tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội đã thảo luận và thông qua các nội dung cơ bản sau tại Nghị quyết số 26-42/NQ-HĐQT ngày 18/05/2026.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
1	26-42/NQ-HĐQT	18/05/2026	- Kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026. - Hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị. - Hoạt động năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát. - Danh sách các đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
			- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. - Phương án phân phối lợi nhuận 2025. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026. - Thù lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và dự toán 2026. - Thông qua chủ trương về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với các hoạt động mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, quản lý-vận hành kho bãi, tòa nhà...với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. - Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	25/06/2021 (NK 2021-2026)	18/05/2026
2	Nguyễn Cao Khải	Chủ tịch HĐQT	18/05/2026 (NK 2026-2031)	
3	Nguyễn Quang Tuấn	UV HĐQT	18/05/2026 (NK 2026-2031)	
4	Trịnh Văn Chương	UV HĐQT	18/05/2026 (NK 2026-2031)	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: 01 cuộc họp ngày sau ĐHĐCĐ 2026 để bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 và 02 cuộc họp thường kỳ.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1.	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	25/06/2021	1/3	33%	Miễn nhiệm 18/05/2026
2.	Nguyễn Cao Khải	Chủ tịch HĐQT	18/05/2026	2/3	67%	Bổ nhiệm 18/05/2026
3.	Trịnh Văn Chương	UV HĐQT Giám đốc	04/04/2025	3/3	100%	
4.	Nguyễn Quang Tuấn	UV HĐQT	25/06/2021	3/3	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

- HĐQT xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026; báo cáo tài chính Quý 4/2025 và 06 tháng đầu năm 2026 của Ban Giám đốc;
- HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty qua các báo cáo, văn bản của Giám đốc gửi HĐQT;
- HĐQT chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ;
- Kết quả giám sát: Ban Giám đốc đã tổ chức, điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt kết quả như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ
1.	Sản lượng	Tấn	362.000	183.005	51%
2.	Doanh thu	Tỷ đồng	4.131	2.371	57%
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,05	13,88	60%
4.	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8,13	5,13	63%

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT đề ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong 06 tháng đầu năm 2026.

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung
1	08/01/2026	26-02/NQ-ĐNB	Nghị quyết v.v chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty
2	21/01/2026	26-13/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty
3	23/01/2026	26-14/NQ-ĐNB	NQ v.v thông qua chương trình công tác năm 2026 của HĐQT Công ty
4	23/01/2026	26-15/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt mẫu con dấu của Công ty
5	13/02/2026	26-18/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt Kế hoạch dòng tiền năm 2026
6	25/02/2026	26-20/QĐ-ĐNB	QĐ v.v ban hành Định mức vốn lưu động cho hàng tồn kho và công nợ phải thu
7	31/03/2026	26-28/NQ-ĐNB	NQ v.v chấp thuận kế hoạch và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty
8	20/04/2026	26-32/NQ-ĐNB	NQ v.v điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
9	07/05/2026	26-41/NQ-ĐNB	NQ v.v thay đổi địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026
10	18/05/2026	26-42/NQ-ĐNB	Nghị quyết Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
11	18/05/2026	26-43/QĐ-ĐNB	NQ v.v bầu chủ tịch HĐQT Công ty
12	26/05/2026	26-49/NQ-ĐNB	NQ phê duyệt hạn mức tiền gửi tại các Tổ chức tín dụng năm 2026
13	29/05/2026	26-53/QĐ-ĐNB	NQ v.v phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty
14	24/06/2026	26-46/QĐ-ĐNB	NQ v.v chấp thuận nội dung chủ yếu các giao dịch của Công ty với bên có liên quan
15	30/06/2026	26-70/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt đơn vị soát xét và kiểm toán BCTC năm 2026

III. Ban kiểm soát (BKS).

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:** 02 cuộc họp thường kỳ và 01 cuộc họp sau ĐHĐCĐ để bầu trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ mới (2026-2031).

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Phạm Hoài Hương	Trưởng ban	18/05/2026	1/2	50%	Hết NK (2021-2026)
2.	Đào Thị Kim Anh	Trưởng ban	18/05/2026	1/2	50%	

3.	Phạm Thành Long	Thành viên		2/2	100%	
4.	Lê Quỳnh Chang	Thành viên		2/2	100%	

2. **Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):**

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp thường kỳ và 01 cuộc họp sau ĐHĐCĐ với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các hoạt động giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện theo Kế hoạch hoạt động năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua với các nội dung chủ yếu:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị; công tác quản lý, điều hành Ban Giám đốc Công ty trong 06 tháng đầu năm 2026;
- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý đối với các hoạt động của HĐQT và của Công ty (được thể hiện trong các biên bản họp của HĐQT; các báo cáo giám sát hàng tháng, quý của Ban kiểm soát; trong các email và qua các công văn Ban kiểm soát gửi HĐQT);
- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Giám đốc và xem xét các báo cáo về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2026 của Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát đã thông báo kết quả giám sát hàng tháng, quý đến Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động của Công ty, cũng như các ý kiến/kiến nghị góp ý của Ban kiểm soát đối với các hoạt động của Công ty qua các báo cáo giám sát hàng tháng, quý và các công văn, email của Ban kiểm soát gửi HĐQT, Giám đốc Công ty;
- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2026;
- Chuẩn bị các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo quy định;
- Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty;
- Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận và tổ chức thực hiện;
- Thẩm định Báo cáo tài chính Năm 2025;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để thực hiện các báo cáo về công tác quản trị của Công ty theo quy định;
- Phối hợp cùng Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị ký hợp đồng dịch vụ soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2026 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của công ty.
- Các công việc khác theo Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát.

3. **Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.**

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát đã làm đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, không gây cản trở đến hoạt động kinh doanh của Công ty với mục tiêu đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự

phát triển của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc của Công ty trong việc cung cấp các thông tin phục vụ công tác kiểm soát

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Trịnh Văn Chương	01/01/1978	Cử nhân	Ngày bổ nhiệm 01/01/2025
2	Nguyễn Tiến Sỹ	10/12/1967	Cử nhân	Ngày bổ nhiệm lại 26/04/2023
3	Nguyễn Công Bằng	10/09/1977	Cử nhân	Ngày bổ nhiệm 01/01/2025

V. Kế toán trưởng.

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Nguyễn Thị Bình Minh	10/02/1974	Cử nhân	Ngày bổ nhiệm 17/10/2025

VI. Đào tạo về quản trị Công ty.

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia chương trình đào tạo quản trị công ty theo quy định về quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty. Theo phụ lục 01 đính kèm.
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

6 tháng đầu năm 2026, Công ty có ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (cổ đông lớn), chi tiết theo danh sách đính kèm. Các giao dịch đã được ĐHĐCĐ chấp thuận thực hiện tại nghị quyết số 33/ĐNB-ĐHĐCĐ ngày 04/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (đối với các giao dịch trước ngày 18/05/2026) và nghị quyết số 26/ĐNB-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2026 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (đối với các giao dịch từ ngày 18/05/2026).

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có giao dịch.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không có giao dịch.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo phụ lục 02 đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Không có.

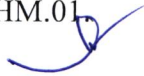
IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ kính báo cáo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

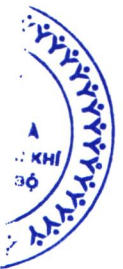
- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT, HM.01.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cao Khải





PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp/ Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí			0303165480	08/01/2016 TP HCM	43 Mạc Đĩnh Chi, P.Sài Gòn. TP HCM	26/05/2011			Cổ đông lớn
2.	Phạm Hùng		Chủ tịch HĐQT	001069005697	07/06/2023 Cục cảnh sát	P. An Phú Đông, TP HCM	25/06/2021 (NK 2021-2026)	18/05/2026	Hết nhiệm kỳ	Chủ tịch HĐQT
3.	Nguyễn Cao Khải		Chủ tịch HĐQT	075082018724	02/8/2022 Cục cảnh sát	P. Trần Biên, TP. Đồng Nai	18/05/2026 (NK 2026-2031)			Chủ tịch HĐQT
4.	Trịnh Văn Chương		Giám đốc	036078008520	07/08/2023 Cục cảnh sát	P. Bình Thạnh, TP HCM	01/01/2025			UV. HĐQT, GĐ
			UV. HĐQT,				04/04/2025			
5.	Nguyễn Quang Tuấn		UV. HĐQT	049061003271	27/12/2021 Cục cảnh sát	Xã Quảng phú, Đắk Lắk	25/06/2021			UV. HĐQT
6.	Phạm Hoài Hương		Trưởng BKS	024176015506	10/07/2021 Cục cảnh sát	P. An Khánh, TP HCM	25/06/2021 (NK 2021-2026)	18/05/2026	Hết nhiệm kỳ	Trưởng BKS
7.	Đào Thị Kim Anh		Trưởng BKS	034174004806	23/5/2024 Cục cảnh sát	P. Tân Hưng, Tp HCM	18/05/2026 (NK 2026-2031)			Trưởng BKS
8.	Phạm Thành Long		TV. BKS	031076010986	30/05/2023 Cục cảnh sát	P. Bình Thạnh, TP HCM	25/06/2021 (NK 2021-2026)			TV. BKS
9.	Lê Quỳnh Chang		TV. BKS	038186004858	05/07/2022 Cục cảnh sát	P. Bình Thạnh, TP HCM	25/06/2021 (NK 2021-2026)			TV. BKS
10	Nguyễn Tiến Sỹ		Phó GĐ	042067000070	14/07/2022 cục cảnh sát	P. An Khánh, TP HCM	26/04/2023 (bỏ nhiệm lại)			Phó GĐ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp/ Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
11	Nguyễn Công Bằng		Phó Giám đốc	044077018398	15/02/2023, Cục cảnh sát	P. Bình Thạnh, TP HCM	01/01/2025			Phó GD
12	Nguyễn Thị Bình Minh		Kế toán trưởng	070174003517	09/08/2021, Cục cảnh sát	P.Xuân Hòa, Tp HCM	17/10/2025			Kế toán trưởng



PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2026)

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí		Cổ đông lớn	03031654820 cấp ngày 31/08/2009 tại TP HCM	43 Mạc Đĩnh Chi. P. ĐaKao.Q1, Tp HCM	9.375.000	75%	
2.	Phạm Hùng		Chủ tịch HĐQT Công ty	001069005697 cấp ngày 08/01/2016 tại Cục cảnh sát	TP. HCM	0	0	Hết nhiệm kỳ 2021-2026 từ 18/05/2026
3.	Phạm Hồng Minh			1069005697 cấp ngày 26/03/2021	TP. HCM	0	0	Bố đẻ
4.	Trần Thị Chín			'094144000024 cấp ngày 26/03/2021	TP. HCM	0	0	Mẹ đẻ
5.	Phạm Quế Nhi			79199002308 cấp ngày 13/07/2016	TP. HCM	0	0	Con đẻ
6.	Phạm Minh Duy			079204000346 cấp ngày 28/03/2018	TP. HCM	0	0	Con đẻ
7.	Phạm Việt Nga			001174007279 cấp ngày 22/12/2021	TP. HCM	0	0	Em ruột
8.	Nguyễn Cao Khải		Chủ tịch HĐQT Công ty	075082018724 cấp ngày 02/8/2022 tại Cục cảnh sát	TP. Đồng Nai	0	0	Bổ nhiệm 18/05/2026
9.	Nguyễn Cao Hiên			036041004910 cấp ngày 31/8/2021 tại Cục cảnh sát	TP. Đồng Nai			Bố đẻ
10.	Nguyễn Thị Nguyệt			036152015551 cấp ngày 31/8/2021 tại Cục cảnh sát	TP. Đồng Nai			Mẹ đẻ



	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.	Nguyễn Văn Hồng			019053000053 cấp ngày 24/7/2022 tại Cục cảnh sát	TP. Hồ Chí Minh			Bố vợ
12.	Hoàng Thị Duyên			020153000010 cấp ngày 24/7/2022 tại Cục cảnh sát	TP. Hồ Chí Minh			Mẹ vợ
13.	Nguyễn Thị Hằng Giang			072182004847 cấp ngày 20/12/2021 tại Cục cảnh sát	TP. Hồ Chí Minh			Vợ
14.	Nguyễn Cao Khánh				TP. Hồ Chí Minh			Con đẻ
15.	Nguyễn Cao Trí				TP. Hồ Chí Minh			Con đẻ
16.	Nguyễn Hồng Hạnh			035175007979 cấp ngày 7/7/2021 tại Cục cảnh sát	TP. Hồ Chí Minh			Chị ruột
17.	Nguyễn Thị Hồng Nhung			P421833PC ngày cấp 12/7/2024	Canada			Chị ruột
18.	Lê Nam Thắng			P857399NG ngày cấp 13/6/2024	Canada			Anh rể
19.	Nguyễn Thị Hồng Đào			036179014132 cấp ngày 5/8/2022 tại Cục cảnh sát	TP. Hồ Chí Minh			Chị ruột
20.	Nguyễn Cao Sơn			036081024559 cấp ngày 5/8/2022 tại Cục cảnh sát				Anh ruột
21.	Trịnh Văn Chương		UV HĐQT Giám đốc	036078008520 cấp ngày 07/08/2023	Phường Bình Thạnh, Tp. HCM	30.250	30.250	Tái bổ nhiệm NK 2026-2031 từ 18/05/2026
22.	Lại Thị Thanh Thủy			025184000613 cấp ngày 10/10/2022	TP. HCM			Vợ


 CÔNG
 CỔ PHẦN
 HẠN BÌ
 CHẾ
 ĐỒNG
 PH

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
23.	Trịnh Tuấn Kiệt			079210030170 cấp ngày 26/4/2024	TP. HCM			Con đẻ
24.	Trịnh Đức Duy			SN 2015	TP. HCM			Con đẻ
25.	Trịnh Xuân Hòa			036172010193 cấp ngày 22/10/2020	X. Hồng Phong T.Ninh Bình			Anh trai
26.	Trịnh Văn Nhã			036071017341 cấp ngày 2/7/2021	P.Tam Thắng TP.HCM			Anh trai
27.	Trịnh Thị Nhung			036183003917 cấp ngày 13/2/2025	P.Tam Thắng TP.HCM			Em gái
28.	Trịnh Thị Lụa			036187014700 cấp ngày 5/8/2021	X. Nghĩa Lâm T. Ninh Bình			Em gái
29.	Nguyễn Quang Tuấn		UV. HĐQT	049061003271 cấp ngày 27/12/2021	183 Hùng Vương , Quảng phú, Đắk Lắk	0	0	Tái bổ nhiệm NK 2026-2031 từ 18/05/2026
30.	Lê thị Hoàn.			'038163030358 cấp ngày 27/12/2021	Đắk Lắk	0	0	Vợ
31.	Nguyễn thị Hoàng Mỹ			'066191006150 cấp ngày 27/12/2021	Đắk Lắk	0	0	Con
32.	Nguyễn thị Hoàng Uyên			'066193005668 cấp ngày 27/12/2021	Đắk Lắk	0	0	Con
33.	Vũ Ngọc Thanh			'066093013533 cấp ngày 27/12/2021	Đắk Lắk	0	0	Con rể
34.	Nguyễn quang Khánh			049055006392 cấp ngày 12/08/2021	Đắk Lắk	0	0	Anh/em ruột

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
35.	Nguyễn quang Trường			066065000662 cấp ngày 22/04/2021	Đắk Lắk	0	0	
36.	Nguyễn Quang Sơn			049067016965 cấp ngày 17/05/2023	Đắk Lắk	0	0	
37.	Nguyễn quang Cảnh			066069001325 cấp ngày 18/8/2022	Đắk Lắk	0	0	
38.	Nguyễn thị Thanh Vân			049171013533 cấp ngày 28/09/2021	Đắk Lắk	0	0	
39.	Nguyễn Quang Sanh			066073000773 cấp ngày 25/04/2021	Đắk Lắk	0	0	
40.	Nguyễn Quang Tiên				Đắk Lắk	0	0	
41.	Phạm Hoài Hương		Trưởng BKS	024176015506 cấp ngày 10/07/2021	TP. HCM	7.900	0.06%	Hết nhiệm kỳ 2021-2026 từ 18/05/2026
42.	Phạm Hữu Tiến			030047009651 cấp ngày 10/07/2021	TP. HCM	0	0	Bố đẻ
43.	Phạm Thị Định			036150017626 cấp ngày 10/07/2021	TP. HCM	0	0	Mẹ đẻ
44.	Lê Cẩm Sừu			Hà Nội	Hà Nội	0	0	Bố chồng –đã mất
45.	Lê Thị Tuyết			Hà Nội	Hà Nội	0	0	Mẹ chồng
46.	Lê Quốc Hưng			024075000192 cấp ngày 10/07/2021	TP. HCM	1.000	0.008%	Chồng



	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
47.	Lê Quốc Thịnh			024202000093 cấp ngày 13/05/2021	TP. HCM	0	0	Con ruột
48.	Lê Quốc Cường			024206014579 cấp ngày 13/05/2021	TP. HCM	0	0	Con ruột
49.	Phạm Vũ Hưng			024073000093 cấp ngày 25/04/2021	Hà Nội	0	0	anh ruột
50.	Đào Thị Kim Anh		Trưởng BKS	034174004806 cấp ngày 23/5/2024	Tp HCM			Bổ nhiệm 18/05/2026
51.	Đào Đình Dân							Bố đẻ
52.	Vũ Thị Hoàng Yến							Mẹ đẻ
53.	Võ Mua			048050003433 cấp ngày 29/9/2022				Bố chồng
54.	Đàm Thị Bướm			048146002072 cấp ngày 11/7/2022				Mẹ chồng
55.	Võ Anh Tuấn			048071000964 cấp ngày 25/4/2021				Chồng
56.	Võ Tuấn Kiệt			048099000025 cấp ngày 6/1/2017				Con trai
57.	Võ Anh Khoa			048206001244 cấp ngày 25/4/2021				Con trai
58.	Đào Sỹ Nguyên							Anh trai
59.	Đào Chu Dương			034065006694 cấp ngày 25/4/2021				Anh trai

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
60.	Đào Chu Thiên			034070025903 cấp ngày 18/6/2022				Anh trai
61.	Đào Đình Nam			034071010599 cấp ngày 25/4/2021				Anh trai
62.	Đào Thị Thu Phương			034177000682 cấp ngày 23/8/2021				Em gái
63.	Võ Thị Thùy Dung			048164006684 cấp ngày 9/8/2021				Chị chồng
64.	Võ Thị Cam			048169007122 cấp ngày 28/6/2021				Chị chồng
65.	Võ Anh Dũng			048072007945 cấp ngày 11/11/2021				Em chồng
66.	Võ Anh Sỹ			048073001499 cấp ngày 7/8/2022				Em chồng
67.	Phạm Thành Long		TV. BKS	031076010986 cấp ngày 30/05/2023	TP. HCM	0	0	Tái bổ nhiệm BKS NK 2026-2031 từ 18/05/2026
68.	Nguyễn Thị Anh Thơ			030121537 cấp ngày 21/01/2000	Hải Phòng	0	0	Mẹ đẻ
69.	Lương Thị Thanh Tâm			031104250 cấp ngày 23/04/1997	TP. HCM	0	0	Vợ
70.	Phạm Việt Huy			Sinh năm 2007	TP. HCM	0	0	Con ruột
71.	Phạm Bảo An			Sinh năm 2015	TP. HCM	0	0	Con ruột

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
72.	Phạm Anh Tuấn			B1374159 cấp ngày 21/07/2007 tại Cục QL XNC	Hà Nội	0	0	Anh ruột
73.	Võ Thúy Hạnh			Hà Nội	Hà Nội	0	0	Chị dâu
74.	Phạm Thị Thanh Tú			030922834 cấp ngày 10/02/2006	TP. HCM	0	0	Chị ruột
75.	Phạm Hải Tùng			023805511 cấp ngày 23/08/2000	TP. HCM	0	0	Anh ruột
76.	Lê Quỳnh Chang		TV. BKS	'038186004858 cấp ngày 05/07/2022	TP. HCM	0	0	Tái bổ nhiệm BKS NK 2026-2031 từ 18/05/2026
77.	Lê Năng Lương			'038057017020 cấp ngày 29/11/2022	Thanh Hóa	0	0	Bố đẻ
78.	Hà Thị Phụng			038057017020 cấp ngày 26/04/2019	Thanh Hóa	0	0	Mẹ đẻ
79.	Nguyễn Thị Khởi			03815018116 cấp ngày 19/08/2022	Thanh Hóa	0	0	Mẹ chồng
80.	Lê Thanh Tùng			038078017579 cấp ngày 19/08/2022	TP. HCM	0	0	Chồng
81.	Lê Huyền Minh Anh			Sinh năm 2014	TP. HCM	0	0	Con ruột
82.	Lê Hải An			038183048806 cấp ngày 07/06/2023	Thanh Hóa	0	0	Chị ruột
83.	Nguyễn Bá Thuyên			038076003242 cấp ngày 01/08/2021	Thanh Hóa	0	0	Anh rể


 JMY
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN VÀ
 ĐẦU TƯ
 VIỆT NAM

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
84.	Lê Năng Hà Chương			038091025399 cấp ngày 21/11/2022	Thanh Hóa	0	0	Em ruột
85.	Đinh Thu Hằng			038192002638 cấp ngày 21/11/2022	Thanh Hóa	0	0	Em dâu
86.	Lê Năng Hà Thứ			038093016261 cấp ngày 29/09/2022	Thanh Hóa	0	0	Em ruột
87.	Vũ Thị Ngân			030193008645 cấp ngày 29/09/2022	Thanh Hóa	0	0	Em dâu
88.	Nguyễn Tiến Sỹ		Phó Giám đốc Công ty	042067000070 cấp ngày 14/07/2022	TP. HCM	0	0	26/04/2023 (bổ nhiệm lại)
89.	Nguyễn Thị Thân			Nghệ An	Nghệ An	0	0	Mẹ đẻ
90.	Hoàng Văn Quảng			Nghệ An	Nghệ An	0	0	Bố vợ
91.	Nguyễn Thị Chắt			Nghệ An	Nghệ An	0	0	Mẹ vợ
92.	Hoàng Thị Phúc			040174000153 cấp ngày 04/03/2022	TP. HCM	0	0	Vợ
93.	Nguyễn Hoàng Hưng Nghi			040300000071 cấp ngày 04/04/2022	TP. HCM	0	0	Con ruột
94.	Nguyễn Hoàng Tấn Lộc			079205006719 cấp ngày 01/04/2022	TP. HCM	0	0	Con ruột
95.	Nguyễn Tiến Dũng			Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	0	0	Anh ruột
96.	Nguyễn Thị Việt Hà			Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	0	0	Chị dâu

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
97.	Nguyễn Thị Thủy			Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	0	0	Em ruột
98.	Nguyễn Công Bằng			044077018398 cấp ngày 16/02/2023	Phường Bình Thạnh, Tp. HCM			Bổ nhiệm 01/01/2025
99.	Nguyễn Thị Hường			019147000057 cấp ngày 13/03/2022	Quảng Trị			Mẹ vợ
100.	Nguyễn Thái Thiên			044059004639 cấp ngày 24/09/2021	Hà Nội			Anh ruột
101.	Hoàng Thị Kim Chi			044163005118 cấp ngày 12/07/2021	Hà Nội			Chị dâu
102.	Nguyễn Thị Lý			044162000675 cấp ngày 02/07/2021	TP. HCM			Chị ruột
103.	Nguyễn Thị Lài			044165005955 cấp ngày 10/07/2021	Quảng Trị			Chị ruột
104.	Lê Văn Năm			044062007447 cấp ngày 30/11/2022	Quảng Trị			Anh rể
105.	Nguyễn Thị Cúc			044172002169 cấp ngày 10/03/2021	TP. HCM			Chị ruột
106.	Nguyễn Thành Nhân			044176022623 cấp ngày 01/11/2018	TP. HCM			Chị ruột
107.	Trần Ngọc Anh			042073011829 cấp ngày 21/10/2021	TP. HCM			Anh rể
108.	Nguyễn Thị Trà			044188004284 cấp ngày 13/03/2022	TP. HCM			Vợ
109.	Nguyễn Lê Mộc An			044318001262 cấp ngày 24/09/2021	TP. HCM			Con



	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
110.	Nguyễn Đăng Minh			079221022308 cấp ngày 12/07/2021	TP. HCM			Con
111.	Nguyễn Thị Bình Minh		Kế toán trưởng	070174003517 cấp ngày 09/08/2021	P. Xuân Hòa, TP.HCM	0	0	Bổ nhiệm 17/10/2025
112.	Lê Thị Minh Châu				Bàu Bàng, HCM	0	0	Mẹ đẻ
113.	Nguyễn Thị Phương				Bình Thạnh, HCM	0	0	Mẹ chồng
114.	Thái Doãn Tuấn			040071034137 cấp ngày 17/08/2021	Phường Xuân Hòa, TP.HCM	0	0	Chồng
115.	Thái Phương Uyên			079197022635 cấp ngày 27/08/2022	Phường Xuân Hòa, TP.HCM	0	0	Con đẻ
116.	Thái Phương Anh			079304001596 cấp ngày 28/07/2024	Phường Xuân Hòa, TP.HCM	0	0	Con đẻ
117.	Thái Phương Vy			079306041236 cấp ngày 31/05/2021	Phường Xuân Hòa, TP.HCM	0	0	Con đẻ
118.	Thái Doãn Minh Đức			079209035330 cấp ngày 20/01/2024	Phường Xuân Hòa, TP.HCM	0	0	Con đẻ
119.	Nguyễn Minh Thành					0	0	Em ruột
120.	Lê Thị Hoa Mỹ		Thư ký Công ty – Người phụ trách quản trị Công ty	040179000509 cấp ngày 25/07/2022	TP HCM	200	200	
121.	Trần Thị Xuân Bình			040146006218 cấp ngày 11/12/2021	Nghệ An	0	0	Mẹ đẻ

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
122.	Nguyễn Quang Cầu			Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	0	0	Bố chồng
123.	Nguyễn Thanh Trà			'042077000202 cấp ngày 25/07/2022	TP HCM	0	0	Chồng
124.	Nguyễn Lê Đăng Khoa			0402203000018 cấp ngày 25/07/2022	TP HCM	0	0	Con ruột
125.	Nguyễn Lê Trà My			040309025934 cấp ngày 28/04/2023	TP HCM	0	0	Con ruột
126.	Lê Thị Bình Minh			'040174002911 cấp ngày 22/04/2021	Nghệ An	0	0	Chị ruột
127.	Nguyễn Hồng Quân			040072022499 cấp ngày 11/08/2021	Nghệ An	0	0	Anh rể
128.	Lê Thị Minh Hoa			040176015908 cấp ngày 16/12/2021	Nghệ An	0	0	Chị ruột
129.	Bùi Ngọc Tú			Nghệ An	Nghệ An	0	0	Anh rể





DANH MỤC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2026)

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Giấy phép KD: 0303165480.

Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Tp HCM

Mối quan hệ: Cổ đông lớn.

STT	Số Hợp đồng	Ngày HĐ	Nội dung giao dịch/HĐ	Giá trị HĐ
1	24-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	7/1/2026	Mua Urea Phú Mỹ	182.141.150.000
2	30-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B_ĐẠM KeBo	9/1/2026	Mua KeBo /Đạm Silic	4.780.600.000
3	71-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	19/1/2026	Mua NPK	132.315.885.000
4	113-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	26/1/2026	Mua Urea Phú Mỹ	79.704.780.000
5	147-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	2/2/2026	Mua Urea Phú Mỹ	59.402.000.000
6	150-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B_ĐẠM+KeBo	3/2/2026	Mua KeBo /Đạm Silic	22.407.800.000
7	158-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-KALI	4/2/2026	Mua Kali	80.570.000.000
8	181-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DAP	12/2/2026	Mua DAP	2.445.850.000
9	199-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	2/3/2026	Mua Urea Phú Mỹ	71.127.450.000
10	207-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-KALI	4/3/2026	Mua Kali	2.000.000.000
11	219-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	6/3/2026	Mua Urea Phú Mỹ	64.714.950.000
12	222-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-KALI	9/3/2026	Mua Kali	32.400.000.000
13	230-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-Hữu cơ PM	10/3/2026	Mua PB Hữu cơ	2.284.800.000
14	248-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-KALI	12/3/2026	Mua Kali	20.800.000.000
15	259-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-Hữu cơ PM	17/3/2026	Mua PB Hữu cơ	4.655.000.000
16	301-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	23/3/2026	Mua Urea Phú Mỹ	78.220.000.000
17	296-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	23/3/2026	Mua NPK	11.509.175.000
18	295-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	23/3/2026	Mua NPK	299.437.950.000
19	303-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	23/3/2026	Mua NPK	1.844.170.000
20	303-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	24/3/2026	Mua NPK	23.119.925.000
21	323-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-KALI	1/4/2026	Mua Kali	123.255.900.000
22	326-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	3/4/2026	Mua Urea Phú Mỹ	79.560.000.000
23	356-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	14/4/2026	Mua NPK	9.335.000.000
24	364-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	16/4/2026	Mua Urea Phú Mỹ	192.105.770.000
25	397-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	6/5/2026	Mua Urea Phú Mỹ	20.644.000.000
26	404-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-Hữu cơ PM	12/5/2026	Mua PB Hữu cơ	1.958.400.000
27	442-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-Hữu cơ PM	4/6/2026	Mua PB Hữu cơ	6.400.000.000
28	454-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	11/6/2026	Mua Urea Phú Mỹ	5.740.000.000
29	471-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	19/6/2026	Mua Urea Phú Mỹ	82.087.130.000
30	488-26/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	30/6/2026	Mua Urea Phú Mỹ	69.993.845.000
31	35/2026/PVFCCo/PB-PVFCCo PSE/D_BX-GN-VC-LK.	12/1/2026	Dịch vụ Logistics	
32	111-26/PVFCCo/TTTT-PVFCCo-PSE/B-NNĐT	26/1/2026	Mua phân bón NNĐT	207.339.300
33	406-26/PVFCCo/TTTT-PVFCCo-PSE/D-KM	13/5/2026	Dịch vụ quảng cáo	1.999.000.000
34	309B/PVFCCo/TTTT-PVFCCo-PSE/D_MH	26/03/2026	Dịch vụ quảng cáo PBPM trong các mô hình trình diễn	750.000.000
35	320C-26/PVFCCo/TTTT- PVFCCo-PSE/D-QC	31/03/2026	Dịch vụ quảng cáo PBPM trong các tọa đàm, hội thảo vinh danh, trưng bày điểm bán	5.750.000.000
36	392-26/PVFCCo/TTTT- PVFCCo-PSE/D-HTHC	5/4/2026	Dịch vụ quảng cáo PBPM trong hội thảo giải pháp canh tác mới, bền vững và giới thiệu sản phẩm mới	1.155.000.000